Trong thời kỳ kháng chiến, những đơn xin thay đổi họ tên rất ít; nhưng từ ngày hòa bình lập lại, số những đơn xin này tăng lên khá nhiều, hầu hết là do cán bộ và sinh viên xin. Những lý do trình bày trong các đơn này rất là phức tạp và thường thường là không được chính đáng lắm, ví dụ như: trùng tên với người trong họ, với các tên phản động; tên xấu xí; tên tuy không xấu nhưng anh em chúng bạn cũng cố xoay ra thành buồn cười để chế riễu; cũng có người muốn chọn đổi lấy một tên kêu hơn, «xinh đẹp» hơn, v.v...

Ngoài việc muốn thay đổi họ tên cần phải có những lý do xác đáng, Bộ nhận thấy là đối với cán bộ, việc thay đổi họ tên không thể không gây trở ngại ít nhiều về mặt quản lý cán bộ, đối với người thường cũng có ảnh hưởng về mặt quản lý hộ khẩu, về mặt trị an ninh chung.

Vì vậy Bộ thấy cần phải chặt chẽ thận trọng trong việc cho phép thay đổi họ tên và theo tinh thần đó, đặt ra một số tiêu chuẩn dưới đây để làm căn cứ giải quyết, và do đó sự giải quyết của Bộ cũng như của các địa phương sẽ được thống nhất hơn:

Tên trùng với tên của ông bà nội ngoại, của cha mẹ hai bên vợ chồng;

Tên thô tục, hằn thiu quá, đọc lên ngượng miệng, trái tai;

Bỏ họ tên của cha mẹ nuôi đặt cho và lấy lại họ tên của cha mẹ đẻ đặt từ lúc bé, khi thôi không làm con nuôi nữa;

Bỏ họ tên đã dùng trong khi công tác bí mật hồi kháng chiến, lấy lại họ tên cũ để tiện liên lạc với gia đình hẳng hữu; hoặc ngược lại, bỏ họ tên lúc còn nhỏ, lấy họ tên hoặc bí danh biệt hiệu đã dùng quen trong thời kháng chiến để kỷ niệm đời chiến đấu của mình và cũng để tiện trong việc giao dịch với cơ quan đơn vị mình có quan hệ công tác.

Ngoài bốn trường hợp đặc biệt nói trên, nếu còn có trường hợp nào khác cũng quan trọng trong dượng như thế, mà các địa phương xét cần được chiếu cố thì cần hỏi ý kiến của Bộ trước khi quyết định cho phép.

Trường hợp trong đơn xin thay đổi họ tên có thêm xin sửa chữa tuổi nữa, thì đối với việc xin sửa chữa tuổi, cần hỏi ý kiến của Bộ trước đã vì đây là một vấn đề mới khá phức tạp, Bộ còn theo dõi trong một thời gian để nắm tình hình nghiên cứu kỹ và có chủ trương chung về sau.

Vấn đề xét đơn xin thay đổi họ tên của Hoa kiều sẽ giải quyết giống như đối với nhân dân Việt nam theo tinh thần của công văn số 3031/HTTK ngày 7-6-1957 của Bộ gửi cho thành phố Hải-phòng. Đối với việc xin thay đổi họ tên của ngoại kiều khác, Bộ sẽ nghiên cứu thêm và có chỉ thị sau.

*Hà nội, ngày 7 tháng 8 năm 1957*
T. L. Bộ trưởng Bộ Nội vụ
*K.T. Giám đốc Vụ Dân chính*
*Phó Giám đốc*
DIỆP BA

## THÔNG TƯ số 37-NV/TT ngày 24-10-1957 về trợ cấp thôi việc.

Sau khi học tập chính sách sản xuất tiết kiệm và phục hồi kinh tế của Chính phủ, cán bộ nhân viên nói chung nhận rõ tầm quan trọng của chính sách đó, thấm nhuần công tác lao động là vinh quang. Để làm giảm nhẹ sự khó khăn về tài chính của Chính phủ và đẩy mạnh tinh thần tự lực cánh sinh góp phần vào việc xây dựng kinh tế Nhà nước, một số cán bộ, nhân viên có cơ sở và có khả năng sản xuất đã xin thôi việc trở về tự túc.

Các cơ quan địa phương và trung ương giải quyết trợ cấp mỗi nơi một khác; do đó có một số cán bộ, nhân viên đã thôi việc rồi lại gửi đơn đề nghị xét lại.

Để được thống nhất cách giải quyết, sau khi được Thủ tướng phủ đồng ý, Bộ Nội vụ tạm thời ra văn bản về trợ cấp thôi việc cho cán bộ nhân viên như sau:

1) Cán bộ, nhân viên thôi việc không phân biệt vì lý do gì (trừ trường hợp bị kỷ luật nặng phải đưa ra khỏi cơ quan như cách chức, bãi chức) đều được xét theo năm làm việc từ ngày chính thức thoát ly sản xuất được tuyển dụng vào hiện chế Nhà nước từ cấp huyện trở lên, mỗi năm trợ cấp một tháng lương và phụ cấp gia đình. Số tiền trợ cấp này không quá sáu tháng. Ngày tháng lẻ thì trên ba tháng tính 1/2 năm và trên chín tháng tính một năm.

2) Được trợ cấp tiền tàu xe, tiền đi đường từ cơ quan về đến nơi trú quán của dương sự; nếu có gia đình đi theo thì cũng được trợ cấp tiền tàu xe (gia đình gồm có vợ, chồng, con, bố mẹ đẻ cùng sống chung).

3) Đối với một số cán bộ, nhân viên làm việc lâu năm xin thôi việc từ tháng 6-1957, nếu cơ quan nào mới cấp cho dương sự từ một đến ba tháng nay họ đề nghị xét lại thì cơ quan nên xét theo năm làm việc mà trợ cấp thêm cho đến mức tối đa là sáu tháng lương và phụ cấp gia đình. Không được truy lĩnh tiền tàu, xe cho gia đình nếu trước đây không cấp.

LuatVietnam.vn Tel: +84-8-3845 6684 * www.vanbanluat.vn

Từ nay cán bộ, nhân viên trong cơ quan Chính phủ thôi việc, kể cả cán bộ nhân viên nguyên lương đều thi hành theo thông tư này.

*Hà nội, ngày 24 tháng 10 năm 1957*
K. T. Bộ Trưởng Bộ Nội vụ
*Thứ trưởng*
TÔ QUANG ĐẨU

---

## THÔNG TƯ số 6093 — PL ngày 25-10-1957 giải thích về chế độ đối với quân nhân phục viên chuyển sang các cơ quan chính quyền, đoàn thể.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Kính gửi : *các ông Bộ trưởng các Bộ, các cơ quan, đoàn thể trung ương, các ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính khu, thành phố, tỉnh.*

Nghị định 250-TTg ngày 12-6-1957 của Thủ tướng phủ đã ban hành bản điều lệ quy định về chính sách đối với quân nhân phục viên : Điều 3 của nghị định đã ghi « các điều khoản ban hành trước đây trái với bản điều lệ nói trên đều bãi bỏ ».

Để thi hành bản điều lệ ấy, Bộ Quốc phòng đã ra nghị định số 111-NĐ ngày 22-6-1957 quy định những khoản trợ cấp cho quân nhân phục viên, thi hành từ 1-7-1957. Liên bộ Nội vụ—Tài chính—Lao động đã ra thông tư số 29-TT/LB ngày 3-10-1957 quy định những điều áp dụng cụ thể đối với quân nhân phục viên được chuyển sang công tác tại cơ quan chính quyền và đoàn thể.

Bộ Nội vụ giải thích thêm một số điểm quy định trong thông tư 29-TT/LB ngày 3-10-1957 để giúp các cấp, các ngành thi hành được chu đáo.

### I.— VẤN ĐỀ LƯƠNG CỦA QUÂN NHÂN PHỤC VIÊN CHUYỂN SANG CÔNG TÁC TẠI CƠ QUAN CHÍNH QUYỀN ĐOÀN THỂ TRƯỚC 1-7-1957

Trước đây, theo chính sách Hội đồng Chính phủ thông qua và phổ biến cho các cấp, các ngành trong công văn số 1450-P4A ngày 12-8-1955 của Thủ tướng phủ thì vấn đề lương của quân nhân phục viên chuyển ngành đã được quy định : « quân nhân phục viên chuyển sang các cơ quan chính quyền, xí nghiệp, doanh nghiệp quốc gia được sắp xếp vào các thang lương hiện thi hành ở những nơi ấy ». Điều 13 chương II của bản điều lệ ban hành theo nghị định 250-TTg ngày 12-6-1957 cũng quy định : « để tránh sự thay đổi về sinh hoạt một cách đột ngột, người quân nhân phục viên được chuyển sang công tác tại các cơ quan chính quyền và đoàn thể được tiếp tục hưởng lương bằng số sinh hoạt phí và phụ cấp sau cùng trong quân đội trong thời hạn 6 tháng (sinh hoạt phí của quân nhân gồm có tiền gạo, tiền thức ăn, củi, muối, phụ cấp tiêu vặt, phụ cấp thâm niên và tiền quân trang cho những tháng quân trang đã hết hạn) thời hạn 6 tháng này cũng là thời hạn để người quân nhân phục viên bồi dưỡng về nghiệp vụ và chuyên môn trong công tác mới. Sau thời hạn này người quân nhân phục viên sẽ được xếp vào ngạch bậc của ngành công tác để hưởng lương mới ».

Như thế là theo chính sách trước đây cũng như theo bản điều lệ mới ban hành, quân nhân phục viên chuyển công tác sang các cơ quan chính quyền, đoàn thể đều sắp xếp vào các thang lương hiện thi hành ở những nơi ấy và sắp xếp vào bậc lương nào thì hưởng theo bậc lương ấy, khi sắp xếp ngạch bậc phải « *căn cứ vào khả năng của quân nhân phục viên là chính*, đồng thời phải chiếu cố thích đáng đến thành tích, quá trình đấu tranh cách mạng và cấp bậc của người ấy khi còn ở quân đội. (Điều 14 của bản điều lệ) ».

Điều quy định trên đây là dựa trên nguyên tắc « làm việc gì hưởng lương theo việc ấy ». Sinh hoạt phí hay lương bổng định ra tùy theo yêu cầu đãi ngộ đối với từng loại công việc, thì dự sinh hoạt phí của quân nhân là dựa trên yêu cầu luyện tập và công tác của quân nhân, lương bổng của ngành nào là dựa trên yêu cầu công tác của ngành đó. Khi người quân nhân chuyển ngành, công tác đã thay đổi, thì tùy theo công tác mới, được định mức lương tương xứng với đức tài và lịch sử đấu tranh trong tương quan của ngành công tác đó, mức này có thể cao hoặc thấp hơn mức sinh hoạt phí.

Đối chiếu với sự quy định nhắc trên thì thông tư số 42-TT/LB ngày 17-12-1956 cho quân nhân phục viên chuyển công tác sang các cơ quan khác khi xếp lương thấp hơn mức lương tạm thời đã hưởng trong thời gian 6 tháng theo chế độ bộ đội, được hưởng trợ cấp chênh lệch cho bằng mức lương ấy, là không đúng nên cần bãi bỏ.

Sở dĩ chính sách quy định cho quân nhân phục viên chuyển ngành được tiếp tục hưởng lương bằng số sinh hoạt phí và phụ cấp sau cùng trong quân đội trong thời hạn 6 tháng là để tránh sự thay đổi đột ngột về sinh hoạt trong thời gian đầu, hết 6 tháng thì hưởng lương ở ngành công tác mới. Đó là lý do chính cần bãi bỏ khoản trợ cấp chênh lệch do thông tư 42-TT/LB quy định.

Mặt khác cần bãi bỏ khoản phụ cấp chênh lệch vì :

Quân nhân phục viên chuyển sang công tác tại các cơ quan chính quyền, đoàn thể có người

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * Fax: +84-8-3930 3664 * www.ThuVienPhapLuat.com